TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG - BÀN TIN NGÀY 09/04/2025

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	S&P 500
1.132.79 -6.43%	201.04 -7.34%	84.50 -2.28%	37.645.59 -0.84%	33.012.58 +0.03%	20.280.26 +2.48%

Biểu đồ VNINDEX

Nhận định thị trường và chiến lược

"Hi vọng mong manh ngày 9.4?"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 77.88 điểm (-6.43%) xuống mức 1132.79 điểm với 1 mã trần, 11 mã tăng, 506 mã giảm, 26 mã tham chiếu và 7 mã đình chỉ giao dịch. Tổng giá trị giao dịch toàn sàn HOSE đạt 25,303 nghìn tỷ đồng giảm 40.05% so với phiên trước.

Thị trường diễn ra với sắc đỏ bao trùm từ đầu phiên, hầu hết các cổ phiếu lớn đều không chịu nổi áp lực của phe bán chủ đạo. Các cổ phiếu trụ nâm sàn hàng loạt kéo theo các chỉ số và các nhóm ngành tụ tìm đến nhỏ đều chịu chung một số đỏ. Trong đó Ngân hàng (-6.72%), Dịch vụ tài chính (-7.1%) và Bất động sản (-6.11%) kéo chỉ số VN-Index đi xuống nặng nề. Diễn biến của các cổ phiếu đáng chú ý: SHB (-6.64%), MBB (-6.9%), STB(-6.95%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-6.43%), HNX-Index (-7.34%), UPCOM-Index (-7.28%), VN30 (-6.48%), VNMID (-6.48%), VNSML (-6.32%), VNDIAMOND (-6.92%), VNFINLEAD (-6.71%), VNCOND (-6.79%), VNCONS (-6.12%).

Diễn biến của các quỹ nổi bật: FUESSVFL (-6.97%), FUEKIV30 (-5.48%), FUEMAVND (-6.92%), FUESSV50 (-4.76 %), FUEVN100 (-1.76%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm STG (+0.05 điểm), SVI (+0.01 điểm). Trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm VCB (-8.35 điểm), BID (-4.18 điểm), CTG (-3.45 điểm).

Khối ngoại ròng giảm còn -1723.02 tỷ đồng. Trong đó, các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm MBB (-411.64 tỷ), VHM (-368.98 tỷ), FPT (-323.91 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm MWG (+99.38 tỷ), CTG (+85.85 tỷ), SAB (+29.21 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Phiên giao dịch 8.4 thu trường tiếp tục giảm mạnh gần như hết biên độ trong ngày, quy mô giảm tiếp tục diễn ra trên diện rộng kèm theo thanh khoản lớn. Trong các phiên gần đây đã diễn ra hoạt động bán giải chấp ở các công ty chứng khoán cho thấy các tổn thất của khoản đòn margin các công đã gây thêm áp lực cho thị trường.

Pha điều chỉnh giảm có tích chất bắt thường khi các mốc hỗ trợ quan trọng bị phá qua dễ dàng. Cần đặt vấn đề thị trường đang giảm điều chỉnh trung hạn, hay đang ở pha chính dài hạn thứ 2 tính từ đỉnh năm 2022 cho vấn đề quản trị rủi ro của trạng hơn và dài hạn.

Đánh giá xu hướng VN-Index, sau khi tạo đỉnh ở 1343 điểm, giá giảm mạnh vẻ dưới các đường trung bình trượt EMA10/20 của biểu đồ bằng, tháng. Giá giảm kèm theo khối lượng lớn, cùng tác động tiêu cực của thông tin chính sách vĩ mô thế giới. Do đó xu hướng chính của trung hạn đang giảm, nếu nến tuần giảm dưới 20 điểm thì 2 của tháng 4 đóng dưới mức 1170 điểm, xác xuất cao thị trường chung tiếp tục điều chỉnh trung hạn, nhịp hồi chỉ xuất hiện ở khung ngày và giờ.

Vẻ biên độ biến động, thị trường đang có mức giảm hơn 14%, gần rồi lên, rất có thể thị trường điều chỉnh vẻ biên độ mở rộng cao hơn mức trung bình quanh 20%. Do vậy, ngưỡng hỗ trợ quanh vùng 1000 +/- 30 điểm được đánh giá rất quan trọng trong thời gian sắp tới.

Mốc kháng cự 1: 1200-1220 +/- điểm
Mốc kháng cự 2: 1165 +/- điểm
Mốc hỗ trợ 1: 1100 +/- điểm
Mốc hỗ trợ 2: 1000+/- 30 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường chứng khoán toàn thế giới đang trải qua đợt bán thảo trên diện rộng, mức giảm giá sâu; đợt điều chỉnh này của thị trường chứng khoán Việt Nam đang có sự đồng pha.

Thị trường chung đang có ngưỡng giảm 13.6-15%, có biểu hiện mở rộng biên độ điều chỉnh lên ngưỡng 20%. Vốn rủi ro tăng lên, nhà đầu tư nên tập trung vào quản trị tài khoản giao dịch, hạn chế bắt đáy khi chưa có tín hiệu rõ ràng, chỉ giao dịch lướt sóng khi thị trường cạn biên độ của một đợt điều chỉnh và xác nhận vào nhịp hồi phục.

Đối với các vị thế mua không tốt, nên nắm giữ lượng cổ phiếu phù hợp với quản trị tài khoản và hạ tỷ trọng trong nhịp hồi phục.

Đối với nhà đầu tư đã thoát được cổ phiếu theo các khuyến nghị hạ tỷ trọng, hiện ở trạng thái tiền mặt, thì có thể tham gia lướt sóng theo thay nhịp bắt lên thị trường xác nhận điều chỉnh xong pha đầu tiên. Tuy nhiên cần nhắc quản trị vị thế của mình.

Mốc kháng cự 1: 1200-1220 +/- điểm
Mốc kháng cự 2: 1165 +/- điểm
Mốc hỗ trợ 1: 1100 +/- điểm
Mốc hỗ trợ 2: 1000+/- 30 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (04/04/2025)
- Báo cáo Cập nhật KQKD Q4/2024 - GMD: Chông gai phía trước
- Báo cáo Cập nhật Ngành Thép: Đánh giá tác động mức thuế CBPG sở bộ của Mỹ với tôn mạ Việt Nam

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Trung Quốc phát tín hiệu đầu tiên về phá giá đồng Nhân dân tệ
- Nhật Bản được Mỹ ưu tiên đàm phán vẻ thuế đối ứng
- EU đề xuất đánh thuế 25% hàng Mỹ để trả đũa nhưng ưu tiên đàm phán

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Tỷ giá tăng ngày, Ngân hàng Nhà nước bơm ròng gần 13,3 nghìn tỷ đồng
- Bảo động chậm giải ngân đầu tư công trong 3 tháng đầu năm
- Thủ tướng: Chống nhập khẩu hàng hóa từ nước thứ 3 để xuất sang Hoa Kỳ

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

10/04/2025: Công bố CN số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 (Mỹ)
11/04/2025: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 3 (Mỹ)

Chỉ số thị trường Việt Nam	08/04/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,132.79	-6.43%	-14.02%	-13.07%
VNINDEX GTGD (Tỷ VNĐ)	25,291.62	-40.05%	48.24%	29.48%
HNX	201.04	-7.34%	-15.60%	-15.64%
HNX GTGD (Tỷ VNĐ)	1,292.34	-31.12%	30.30%	-5.18%
Upcom	84.50	-2.28%	-14.32%	-15.47%
Upcom GTGD (Tỷ VNĐ)	1,050.44	-7.13%	79.31%	-6.72%
P/E VNIndex (x)	11.22	-6.34%	-14.42%	-13.23%
P/B VNIndex (x)	1.46	-6.41%	-14.12%	-13.10%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1			VCB	-7.00%			GVR	-26.01%	VIC	33.38%	TPB	-29.79%
2			FPT	-6.99%			BVH	-21.50%	VHM	15.34%	BVH	-26.57%
3			GAS	-6.98%			BCM	-21.38%	SHB	12.00%	FPT	-24.39%
4			BVH	-6.98%			MSN	-21.17%	VRE	1.45%	PLX	-23.21%
5			CTG	-6.98%			GAS	-18.26%			MSN	-21.05%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	STG	6.69%	HPX	-7.00%			PHR	-25.44%	VCF	10.72%	ORS	-50.60%
2	TNA	0.15%	CTD	-7.00%			SIP	-24.26%	LGC	17.40%	PSH	-35.16%
3			FIT	-7.00%			DGC	-23.62%	SBT	7.33%	SGN	-30.25%
4			ANV	-6.99%			VTP	-22.85%			PNJ	-29.32%
5			DCM	-6.99%			GMD	-21.81%			TIG	-28.38%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	SVI	6.92%	FRT	-7.00%	MHC	8.14%	DPR	-28.49%	HHS	20.62%	TCD	-53.93%
2	ABR	2.54%	QCG	-7.00%	FCM	7.22%	UIC	-25.95%	CDC	14.44%	BCG	-48.28%
3	CLC	0.95%	SSC	-7.00%	TCR	4.23%	AGM	-24.64%	CRC	9.28%	TMT	-34.03%
4	OPC	0.46%	TNT	-7.00%	CDC	3.51%	TRC	-24.31%	VAF	8.23%	CTR	-32.94%
5	ADP	0.17%	TVT	-7.00%	SAA	3.31%	SGR	-24.14%	CVT	7.80%	VTO	-32.26%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

08/04/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu			
DAX	20,280.26	2.48%	-8.50%	-11.03%
Dow Jones	37,645.59	-0.84%	-10.37%	-13.33%
FTSE 100	7,910.53	2.71%	-7.83%	-9.40%
Nikkei 225	33,012.58	6.03%	-7.31%	-13.67%
S&P 500	4,982.77	-1.57%	-11.21%	-16.34%
Tỷ giá				
USD/VND	25,780.00	-0.08%	0.84%	0.80%
USD/JPY	147.82	0.59%	-1.36%	-0.81%
GBP/USD	1.27	-1.55%	-1.55%	0.00%
EUR/USD	1.09	-0.91%	0.93%	3.81%
Nông lượng				
Dầu thô Brent	USD/Bbl	64.21	-2.09%	-11.75%	-11.43%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.48	-4.92%	-15.53%	-12.12%
Than	USD/Tấn	91.05	-0.51%	-4.85%	-4.30%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Gỗ	USD/1000 board feet	574.08	0.42%	-13.84%	-7.52%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	920.00	-1.08%	3.37%	1.43%
Nhôm	CNY/T	3,060.00	-1.23%	-4.29%	-5.15%
Quặng sắt	USD/T	99.25	-1.59%	-3.18%	-7.37%
Vàng	USD/t.oz	2,980.87	-1.85%	-3.36%	2.14%
Đồng	USd/tấn	4.05	-5.15%	-19.64%	-10.60%
Bạc	USD/t.oz	29.57	-7.30%	-14.12%	-8.34%
Nông nghiệp					
Cao su	USD Cents / Kg	164.90	1.10%	-16.25%	-18.65%
Lúa mì	USd/Bu	539.50	0.56%	0.47%	-4.68%
Cà phê	USd/Lbs	341.84	0.45%	-9.65%	-8.82%
Lợn hơi	USd/Lbs	87.83	0.03%	0.11%	-0.53%
Đường	USd/Lbs	18.29	-2.04%	-2.97%	-11.30%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 08/04/2025

1. Độ rộng thị trường

2. Tợ cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VNĐ)

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VNĐ)

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	7,153	99,000
CTG	6,000	200,000
SAB	29,314	673,300
BMP	23,561	221,419
PDV	21,509	1,000,000

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VNM	-2,990	-50,000
STB	-6,711	-300,000
FPT	-3,012	-20,000
VHM	-7,000	-100,000
MBB	-7,000	-300,000

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SSI	17,239	1,058,297
VPB	12,775	253,495
ACB	5,785	208,400
HCM	5,313	240,000
PC1	4,813	240,000

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CTG	-9,000	-200,000
FPT	-5,000	-30,000
HPG	-4,000	-150,000
MBB	-3,000	-100,000
MWG	-2,000	-20,000

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản để tham gia room tự vốn của Tổng tâm tư vấn Đầu tư ABS

Trải nghiệm ngay eBIS Smart for iPad

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định phân tích đầu tư của báo cáo được tham khảo từ nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

ABS Vui vẻ NHẬN CÚ ĐÚP GIẢI THƯỞNG

BEST NEW STOCK TRADING APP 2024 - ASIA CAPITAL REVIEW
BEST BROKERAGE FIRM 2024 - ASIA CAPITAL REVIEW
BEST DEDICATED FOREIGN FOR RESEARCH 2024 - ASIA CAPITAL REVIEW
TOP 10 PROFITABLE COMPANIES - VNX 50 FIRST LAST YEAR